

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 12 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Miện.

2. Bà Hoàng Thị Lê Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 324/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020, đối với:

1. Bị cáo: Đinh Nhất C, sinh năm 1995 tại Hậu Giang. Hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đinh Văn G (đã chết), mẹ: Trần Thị M; Vợ: Nguyễn Ngọc T và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 83/2013/HSST ngày 12-7-2013 của TAND Quận M, TP Hồ Chí Minh xử phạt Đinh Nhất C 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25-4-2015.

Bị bắt tạm giam từ ngày 17-5-2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

2. Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Dung H, sinh năm 1968. Địa chỉ: 127/x/y đường X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1980, trú tại: 49/xx đường L, phường 2, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- Ông Trần Văn Ng, sinh năm 1954. Địa chỉ: 11B đường T, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- Bà Võ Thị H, sinh năm: 1970. Địa chỉ: 161/x/y đường Đ, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- Chị Trần Tuyết P, sinh năm: 1973. Địa chỉ: 105B đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1977. Địa chỉ: 17 Võ Thị Sáu, Phường 2, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Chị Lê Thị Ph, sinh năm: 1984, trú tại: 111/x đường X, phường T, Thành phố V. (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị Ph: Bà Trần Thị K, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp T1, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: 859/x/y/z đường K, phường A, quận B, TP Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài nên Đinh Nhật C cùng đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch) bàn bạc, thống nhất thực hiện các vụ Cướp giật tài sản với nội dung cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28-12-2017, C điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter biển số 59D2 - 249.32 đi lòng vòng trên địa bàn thành phố V. Khi đến trước địa chỉ 14 đường L, Phường M, thành phố V thì phát hiện chị Lê Thị Ph đang dừng xe mô tô, dưới chân chị Ph có để một chiếc giỏ xách nên C điều khiển xe áp sát xe chị Ph rồi chạy đến khu vực cầu Phước Tỉnh, kiểm tra bên trong giỏ xách thì thấy có một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S8 và một cục sạc dự phòng cùng với hai chai nước sơn móng tay. C lấy chiếc điện thoại và cục sạc dự phòng, vứt bỏ chiếc giỏ xách và hai chai nước sơn móng tay xuống cầu cửa lắp rồi điều khiển xe về TP. Hồ Chí Minh. Tại đây, C bán chiếc điện thoại trên cho T (không rõ lai lịch) được 8.500.000đ, cục sạc dự phòng C sử dụng một thời gian thì bị hỏng nên cũng đã vứt bỏ không thu hồi được.

Tại biên bản định giá tài sản số 22/BB ngày 02-02-2018 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự UBND thành phố V xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8 trị giá 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu, năm trăm ngàn đồng); từ chối định giá cục sạc dự phòng do không có nhãn hiệu.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 03-11-2018, C điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter biển số 59D2 - 249.32 lưu thông trên đường X, thành phố V. Khi đến trước địa chỉ 127A đường X, phường Thắng Tam, thành phố V, C phát hiện bà Nguyễn Thị Dung H đang đi bộ trên vỉa hè, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng loại 18K, khối lượng 2,66 chỉ, lúc này C điều khiển xe mô tô đi trên vỉa hè theo hướng ngược chiều với bà H, đồng thời áp sát người bà H rồi dùng tay trái nhanh chóng giật sợi dây chuyền nhanh chóng tẩu thoát về hướng đường H, thành phố V. Sau đó, C đem tài sản này về TP Hồ Chí Minh bán cho T (không rõ lai lịch) được

3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 266/KL ngày 28-12-2018 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự UBND thành phố V xác định: 01 sợi dây chuyền vàng, loại 18K, khối lượng 2,66 chỉ trị giá 6.724.000 đồng (Sáu triệu, bảy trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Vụ thứ ba: Ngày 16-8-2019, C điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter màu đen, biển số 59D2 - 249.32 và K (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) đi từ TP Hồ Chí Minh đến thành phố V chơi. Đến ngày 17-8-2020, trước khi về TP Hồ Chí Minh, do hết tiền tiêu xài nên C và K rủ nhau đi cướp giật tài sản. Sau khi thống nhất, cả hai đi đến đường V, Phường H, thành phố V thì dừng xe quan sát tìm những người đi đường sơ hở trong quản lý tài sản để thực hiện việc chiếm đoạt. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai phát hiện chị Trần Thị L đang đi bộ trên lề đường theo hướng H, trên cổ chị L có đeo một sợi dây chuyền vàng, loại 18K, khối lượng 3,3 chỉ. Khi thấy chị L đi đến trước địa chỉ 54 đường V, Phường H, thành phố V, quan sát thấy khu vực này vắng người qua lại, C quay đầu xe lại đi theo hướng ngược chiều với chị L, đồng thời áp sát người chị L, dùng tay trái giật sợi dây chuyền rồi cả hai nhanh chóng chạy về TP Hồ Chí Minh. Tại TP Hồ Chí Minh, C đem sợi dây chuyền trên bán cho T (không rõ nhân thân, lai lịch) được 4.000.000 đồng. C chia cho K 2.000.000 đồng, số còn lại sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 130/KL ngày 11-9-2019 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự UBND thành phố V xác định: 01 sợi dây chuyền vàng, loại 18K, khối lượng 3,3 chỉ trị giá 9.921.780 đồng (Chín triệu, chín trăm hai mươi một ngàn bảy trăm tám mươi đồng).

Vụ thứ tư: Ngày 25-12-2019, C và K (không rõ lai lịch) rủ nhau đi cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố V, cả hai đồng ý. C điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter, biển số 59D2 - 249.32, chở K ngồi phía sau. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước khu vực quán cà phê Đ - địa chỉ 30 đường H, Phường H, thành phố V thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thùy Tr đang đứng sát lề đường, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng, khối lượng 01 lượng 04 chỉ 13 phân nên C quay xe lại chạy đến áp sát chị Tr, K ngồi sau nhanh chóng giật sợi dây chuyền, rồi chạy thoát theo đường H – đường Võ về TP Hồ Chí Minh. Tại hiện trường, chị Tr nhặt được mặt dây chuyền bị rớt lại. Cả hai đem sợi dây chuyền giật được bán cho T (không rõ lai lịch) được 11.000.000 đồng. Số tiền trên, C và K chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL ngày 18-02-2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự UBND thành phố V xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, khối lượng 01 lượng 00 chỉ 13 phân, trị giá 29.670.770 đồng; một mặt dây chuyền hình rồng bằng vàng 18K, khối lượng 04 chỉ, trị giá 11.716.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 41.386.770 đồng (Bốn mươi một triệu, ba trăm tám mươi sáu ngàn, bảy trăm bảy mươi đồng).

Vụ thứ năm: Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 01-01-2020, C điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter, biển số 59D2 - 249.32 đi trên đường Tr, thành phố V để tìm tài sản sơ hở nhằm cướp giật. Khi đi đến khu vực trước địa chỉ 01 đường Tr, Phường B, thành phố V thì phát hiện ông Trần Văn Ng đang điều khiển xe mô tô chở vợ phía

sau, trên cổ ông Ng có đeo sợi dây chuyền vàng loại 18K, khối lượng 04 chỉ. Lúc này, C điều khiển xe áp sát ông Ng, dùng tay trái giật sợi dây chuyền của ông Ng rồi nhanh chóng chạy thoát. Sau đó, C đem sợi dây chuyền bán cho T (không rõ lai lịch) được 6.000.000 đồng. Số tiền trên C sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL ngày 10-3-2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự UBND thành phố V xác định: Một sợi dây chuyền vàng loại 18K, khối lượng 04 chỉ trị giá 12.324.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Vụ thứ sáu: Tối ngày 19-02-2020, C điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter biển số 59D2 - 249.32 đi lòng vòng trên địa bàn thành phố V tìm tài sản để cướp giật. Khi đi đến địa chỉ 110 đường N, phường T, thành phố V thì nhìn thấy chị Trần Tuyết P cùng chồng đang ngồi trên xe mô tô dựng sát lề đường, giữa chỗ ngồi của chị P và chồng có để một chiếc túi xách. Lúc này, C điều khiển xe đi ngược chiều áp sát xe mô tô của vợ chồng chị P nhanh chóng dùng tay trái giật chiếc túi xách rồi chạy đến cầu Phước Tỉnh, kiểm tra chiếc túi thì phát hiện bên trong có một điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, một điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime cùng với 3.000.000 đồng tiền mặt. C vứt bỏ chiếc túi xuống cầu Phước Tỉnh; lấy 02 chiếc điện thoại và tiền rồi đi về TP Hồ Chí Minh. Tại đây, C bán 02 chiếc điện thoại cho T (không rõ lai lịch) được 2.700.000 đồng. C tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 186/KL ngày 12-10-2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự UBND thành phố V xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus trị giá 8.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime trị giá 1.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà chị P bị chiếm đoạt là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Vụ thứ bảy: Ngày 27-3-2020, C và K bàn bạc và thống nhất với nhau đến thành phố V chơi, đồng thời cướp giật tài sản. C điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter, biển số 59D2 - 249.32, K điều khiển xe mô tô hiệu Future (không rõ biển số) đi lòng vòng trên địa bàn thành phố V. Khi đến ngay đầu hẻm số 39 đường T, Phường B, thành phố V, C dừng xe đứng lại tại đây; riêng K dừng xe tại địa chỉ 39/2 đường T, Phường 3, thành phố V và ngồi sẵn trên xe để chờ cơ hội cướp giật. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, bà Võ Thị H điều khiển xe mô tô đi vào hẻm 39 đường T, khi bà H chạy ngang qua vị trí của K ở địa chỉ 39/2 đường T thì K nhanh chóng chồm người, đưa tay ra giật sợi dây chuyền loại vàng 18K, khối lượng 01 lượng 01 chỉ 08 phân trên cổ của bà H rồi cùng với C chạy về TP Hồ Chí Minh. Cả hai đem tài sản bán cho T (không rõ lai lịch) được 10.000.000 đồng, số tiền trên cả hai chia đều và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98/KL ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự UBND thành phố V xác định: 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, khối lượng 01 lượng 01 chỉ 08 phân trị giá 36.277.028 đồng (Ba mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi bảy ngàn, không trăm hai mươi tám đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Nhất C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với đối tượng tên K là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với Đinh Nhất C và đối tượng tên T đã tiêu thụ tài sản do C phạm tội mà có, Cơ quan điều tra Công an thành phố V tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Ngọc Th (vợ của bị cáo) không biết C sử dụng xe chung của vợ chồng thực hiện phạm tội nên không xử lý đối với chị Thúy.

- *Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:*

+ Tất cả các tài sản Đinh Nhất C cướp giật đều đã bán cho đối tượng tên T (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được.

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu Jupiter, biển số 59D2 - 249.32 là phương tiện C dùng đi cướp giật tài sản. Qua điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và do chị Nguyễn Ngọc Th (vợ của C) đứng tên chủ sở hữu; chị Thúy không biết việc C sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; C khai nhận hiện đã cầm cố chiếc xe nói trên cho T (không rõ lai lịch).

+ Cơ quan điều tra Công an thành phố V thu giữ 05 DVD và 01 USB chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh các vụ cướp giật tài sản nói trên và 01 CD nội dung ghi âm việc lấy lời khai Đinh Nhất C vào ngày 17-5-2020.

Bản cáo trạng số 322/CT-VKS ngày 24-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Đinh Nhất C, về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Thị Dung H yêu cầu bị cáo bồi thường 6.724.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thùy Tr yêu cầu bị cáo bồi thường 29.386.000đ; ông Trần Văn Ng yêu cầu bị cáo bồi thường 12.324.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu trên.

- Bị hại Võ Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bị hại Trần Thị L, Trần Tuyết P và bà Trần Thị Kh đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đinh Nhất C phạm tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù; Xử lý vật chứng: lưu theo hồ sơ 05 DVD và 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc; Về trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại Hòa, ông Ng, chị Tr, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà H 6.724.000 đồng; chị Tr 29.386.000đ; ông Ng 12.324.000 đồng; đối với bà Trần Thị Kh đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Ph không yêu cầu bồi thường, chị Trần Thị L và chị Trần Tuyết P vắng mặt tại phiên tòa nên không xem xét trong vụ án này, chị L và chị Ph được quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường bằng vụ án khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Từ ngày 28-12-2017 đến ngày 27-3-2020, tại thành phố V, Đinh Nhất C đã có hành vi sử dụng xe mô tô hiệu Jupiter, biển số 59D2 - 249.32 thực hiện 07 vụ cướp giật tài sản của người đi đường, cụ thể: chiếm đoạt của chị Lê Thị Ph 01 điện thoại di động Samsung S8 và một sạc dự phòng trị giá 15.500.000 đồng; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Dung H một sợi dây chuyền vàng, loại 18 K, khối lượng 2,66 chỉ, trị giá 6.724.000 đồng; chiếm đoạt của chị Trần Thị L một sợi dây chuyền vàng, loại 18K, khối lượng 3,3 chỉ trị giá 9.921.780 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thùy Tr một sợi dây chuyền vàng 18K, khối lượng 10 chỉ 13 phân và một mặt dây chuyền hình rồng bằng vàng 18K, khối lượng 04 chỉ, giá trị tài sản đã chiếm đoạt của chị Tr là 41.386.770 đồng; chiếm đoạt của ông Trần Văn Ng một sợi dây chuyền vàng loại 18K, khối lượng 04 chỉ, trị giá 12.324.000 đồng; chiếm đoạt của chị Trần Tuyết P một điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, trị giá 8.500.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, trị giá 1.500.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt của chị Ph là 13.000.000 đồng; chiếm đoạt của bà Võ Thị H một sợi dây chuyền vàng loại 18K, khối lượng 01 lượng 01 chỉ 08 phân, trị giá 36.277.028 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo C đã chiếm đoạt là 135.133.578 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu, một trăm ba mươi ba ngàn, năm trăm bảy mươi tám đồng). Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Đinh Nhất C phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân Quận 10, TP Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong bị cáo không từ bỏ con đường tội phạm lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật có tính chuyên nghiệp và mức độ phạm tội nghiêm trọng hơn. Do đó, C phải xử phạt thật nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 05 DVD và 01 USB ghi lại hình ảnh xảy ra vụ án.

[7] Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho: Ông Trần Văn Ng, 12.324.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Dung H, 6.724.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thùy Tr, 29.670.000 đồng. Tổng cộng 48.718.000đ.

- Bà Võ Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bà Trần Thị Kh đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Ph không yêu cầu bồi thường nên không xét đến. Tuy nhiên, những người thuộc hàng thừa kế của chị Ph được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại bằng vụ án khác theo quy định.

- Bị hại Trần Thị L và Trần Tuyết P vắng mặt tại phiên tòa nên không xem xét, trường hợp có yêu cầu sẽ được giải quyết bồi thường thiệt hại bằng vụ án khác theo quy định.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường 48.718.000đ là 2.435.900đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Nhất C phạm tội “Cướp giết tài sản”.

Căn cứ điểm b, c, d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Đinh Nhất C 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17-5-2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 05 DVD và 01 USB ghi lại hình ảnh xảy ra vụ án.

3. Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho:

- Ông Trần Văn Ng, 12.324.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Dung H, 6.724.000 đồng (Sáu triệu, bảy trăm hai mươi bốn ngàn đồng)

- Chị Nguyễn Thị Thùy Tr 29.670.000 đồng (Hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi

thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.435.900đ (Hai triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn, chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hạn thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Những người TGTT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức